

Biểu số: 04.N/BC-BD TTG

Ban hành theo Thông tư số
07/2025/TT-BD TTG ngày 25/6/2025
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn
Bộ Dân tộc và Tôn giáo

**Số lượng, tỷ lệ các thôn bản vùng dân tộc thiểu
số đã có đường giao thông được đầu tư nâng
cấp, cải tạo, xây dựng mới**

Đơn vị báo cáo: Xã Mai Hoa

(Năm 2026)

Ngày nhận báo cáo: 15/3 năm sau

	Số thôn bản vùng dân tộc thiểu số	Số thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới	Tỷ lệ thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới
	<i>(Thôn/bản)</i>	<i>(Thôn/bản)</i>	<i>(%)</i>
A	1	2	3
Tổng số	0	0	0
Chia theo xã/phường/đặc khu			

- Chuyên viên cao cấp và TĐ									
5. Chia theo trình độ đào tạo									
- Sơ cấp									
- Trung cấp									
- Cao đẳng									
- Đại học									
- Trên đại học						1	0	0	0

Biểu số: 09.N/BC-BDTTG

Ban hành theo Thông tư số 07/2025/TT-BDTTG ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

25/6/2025 của Bộ trưởng

Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Ngày nhận báo cáo: 15/3

năm sau

Số công chức, viên chức trong cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo các cấp được đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân tộc, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và đào tạo khác

Đơn vị báo cáo:
xã Mai Hoa

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Nội vụ

(Năm 2026)

	Tổng số	Trong đó		
		Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1. Tổng số	2	0	0	0
2. Chia theo độ tuổi				
- Từ 30 trở xuống				
- Từ 31 đến 40				
- Từ 41 đến 50	1	0	0	0
- Từ 51 đến 55				
- Từ 56 đến 60				
- Trên 60 tuổi				
3. Chia theo các khóa đào tạo				
- Lý luận chính trị				
- Quản lý nhà nước	1	0	0	0
- Công tác dân tộc				
- Đào tạo khác				

Biểu số: 11.N/BC-BD TTG

Ban hành theo Thông tư số

07/2025/TT-BD TTG ngày

25/6/2025 của Bộ trưởng

Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Ngày nhận báo cáo: 15/3 năm sau

Số chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo

Đơn vị báo cáo: xã Mai Hoa

(Năm 2026)

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Nội vụ

	Mã số	Số chức sắc (Người)	Số chức việc (Người)	Số tín đồ (Người)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
Tổng số	1	1	1	300
Chia theo tôn giáo				
Công giáo	2	0	0	0
Phật giáo	3	1	1	300
Tin lành	4			
Cao Đài	5			
Phật giáo Hòa Hảo	6			
Hồi giáo	7			
Tôn giáo Baha'i	8			
Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam	9			
Phật giáo Tứ Ân Hiếu nghĩa	10			
Bửu Sơn Kỳ hương	11			
Minh Sư đạo	12			
Minh Lý đạo - Tam Tông Miếu	13			
Bà-la-môn giáo	14			
Mặc Môn	15			
Phật giáo Hiếu nghĩa Tà lon	16			
Cơ đốc Phục Lâm	17			

Các tôn giáo khác (các tổ chức được công nhận tổ chức tôn giáo, được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo sau năm 2023)	18			
--	----	--	--	--

Biểu số: 12.N/BC-BD TTG

Số cơ sở tôn giáo

Đơn vị báo cáo: xã Mai Hoa

Ban hành theo Thông tư số

(Năm 2026)

07/2025/TT-BD TTG ngày

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Nội vụ

25/6/2025 của Bộ trưởng

Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Ngày nhận báo cáo: 15/3 năm sau

	Mã số	Số cơ sở thờ tự (Cơ sở)	Số cơ sở đào tạo (Cơ sở)	Số cơ sở bảo trợ xã hội (Cơ sở)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
Tổng số	1	2	0	0
Chia theo tôn giáo				
Công giáo	2	0	0	0
Phật giáo	3	2	0	0
Tin lành	4			
Cao Đài	5			
Phật giáo Hòa Hảo	6			
Hồi giáo	7			
Tôn giáo Baha'i	8			
Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam	9			
Phật giáo Tứ Ân Hiếu nghĩa	10			
Bửu Sơn Kỳ hương	11			
Minh Sư đạo	12			
Minh Lý đạo - Tam Tông Miếu	13			
Bà-la-môn giáo	14			
Mặc Môn	15			
Phật giáo Hiếu nghĩa Tà lon	16			
Cơ đốc Phục Lâm	17			

Các tôn giáo khác (các tổ chức được công nhận tổ chức tôn giáo, được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo sau năm 2023)	18			
--	----	--	--	--